

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 2 THÁNG 03/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 15h00 * Ngày thi: 29/03/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	27205140343	Hoàng Lê Quỳnh	An	01/09/2003	Nghệ An	30TSC9	6.0	3.3	Không Đạt	
2	27207138453	Lê Nguyễn Trang	Anh	06/03/2003	Quảng Nam	30TSC9	5.3	3.3	Không Đạt	
3	27211336523	Nguyễn Thái	Bảo	03/09/2003	Quảng Nam	31TYC2	5.3	8.0	Đạt	
4	27211341497	Trương Thế	Bảo	04/03/2003	Quảng Bình	31TSC1	9.3	9.0	Đạt	
5	28204650202	Nguyễn Phạm Ái	Cầm	04/10/2004	Quảng Nam	31TYC2	7.3	5.3	Đạt	
6	27211328616	Trần Đình Tiến	Đạt	11/04/2003	Nghệ An	31TYC2	4.7	6.8	Không Đạt	
7	29214120604	Hồ Phước	Đức	26/09/2005	Đà Nẵng	31TSC1	7.3	9.5	Đạt	
8	28204752489	Nguyễn Hạnh	Dung	03/02/2004	Đà Nẵng	31TYC2	7.3	9.0	Đạt	
9	28204626931	Phạm Thị Mỹ	Dung	27/08/2004	Đà Nẵng	31TSC1	9.0	10.0	Đạt	
10	27211349005	Ksor	Gruin	07/02/2003	Gia Lai	31TSC1	6.3	6.3	Đạt	
11	28204946330	Mai Thị Thu	Hà	06/08/2004	Đà Nẵng	31TYC2	V	V	Không Đạt	
12	28204601990	Đỗ Thúy	Hằng	02/08/2004	Bình Định	31TYC2	8.7	10.0	Đạt	
13	29206661190	Nguyễn Thị Thu	Hiền	06/02/2005	Quảng Trị	31TSC1	9.7	9.5	Đạt	
14	27211331415	Nguyễn Tuấn	Hiền	23/08/2003	Quảng Nam	31TYC2	7.0	6.5	Đạt	
15	28204700972	Phạm Thị Diệu	Hiền	05/02/2004	Quảng Nam	31TYC2	7.7	5.3	Đạt	
16	28214603799	Lê Xuân	Hiếu	27/09/2004	Quảng Bình	31TYC2	6.7	8.0	Đạt	
17	27211342390	Nguyễn	Hòa	19/12/2003	Huế	31TYC2	6.0	6.0	Đạt	
18	27203727127	Trần Uyển	Khanh	22/09/2003	Quảng Trị	31TSC1	6.0	3.8	Không Đạt	
19	27212122963	Phạm Quốc	Khánh	02/09/2003	Quảng Bình	31TSC1	5.3	5.0	Đạt	
20	28211131995	Nguyễn Tất Anh	Khoa	19/10/2004	Đà Nẵng	31TYC2	4.7	3.8	Không Đạt	
21	27212253675	Lê Thanh	Kiệt	03/09/2003	Bình Định	31TSC1	8.0	5.3	Đạt	
22	28212224635	Nguyễn Văn	Kiệt	07/03/2005	Quảng Ngãi	31TYC2	4.0	3.8	Không Đạt	
23	27203334213	Nguyễn Thị Kim	Loan	18/12/2003	Quảng Nam	31TYC2	7.3	6.5	Đạt	
24	28206502592	Nguyễn Huỳnh Khánh	Ly	26/03/2003	Quảng Nam	31TSC1	V	V	Không Đạt	
25	28206137665	Trần Thị Trà	My	23/02/2004	Quảng Ngãi	31TYC2	6.3	6.8	Đạt	
26	28204605501	Đoàn Thị Mỹ	Nga	20/05/2004	Thừa Thiên H	31TSC1	7.7	3.3	Không Đạt	
27	27212634139	Nguyễn Thị Phương	Nga	21/01/2003	Quảng Nam	31TSC1	6.0	5.8	Đạt	
28	28204604267	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	07/04/2004	Thừa Thiên H	31TSC1	9.3	8.8	Đạt	
29	28204953815	Trần Thị Kiều	Ngân	23/11/2004	Quảng Bình	31TYC2	V	V	Không Đạt	
30	27211502531	Phạm Hữu	Nghĩa	25/01/2002	Quảng Nam	31TYC2	7.3	5.8	Đạt	
31	28208006569	Phạm Thị Quỳnh	Như	29/08/2004	Gia Lai	31TYC2	7.7	8.3	Đạt	
32	28209350159	Hồ Thị Thanh	Nhung	27/07/2004	Đà Nẵng	31CYC1	9.0	7.3	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28214752702	La Quang	Phát	27/03/2004	Quảng Ngãi	31TYC2	7.7	5.3	Đạt	
34	28204336455	Nguyễn Thị Kim	Phi	06/04/2004	Quảng Nam	31TSC1	9.0	7.8	Đạt	
35	26217234333	Bùi Phạm Hồng	Phúc	09/11/2002	Đà Nẵng	31TSC1	V	V	Không Đạt	
36	27203727132	Lương Hồng	Phúc	31/01/2003	Quảng Nam	31TSC1	7.3	6.3	Đạt	
37	28204606112	Mạc Thị	Phuong	16/08/2004	Bình Định	31TYC2	4.7	2.8	Không Đạt	
38	28204604752	Trần Thị Kim	Phượng	12/11/2004	Quảng Nam	31TSC1	8.0	9.3	Đạt	
39	28211153735	Trịnh Thiên Thanh	Sang	21/11/2004	Bình Định	31TYC2	7.7	8.0	Đạt	
40	28204652895	Nguyễn Thị Bằng	Tâm	04/08/2004	Quảng Nam	31TSC1	9.7	9.5	Đạt	
41	26217136263	Hồ Ngọc	Thạch	25/12/2002	Quảng Nam	31TSC1	V	V	Không Đạt	
42	27211501645	Võ Quốc	Thái	15/09/2003	Quảng Nam	31TYC2	7.3	7.3	Đạt	
43	28204951568	Hoàng Phương	Thảo	26/03/2004	Đắk Lắk	31TYC2	V	V	Không Đạt	
44	28204601869	Lê Nguyễn Phương	Thảo	31/03/2004	Thừa Thiên H	31TSC1	5.0	5.3	Đạt	
45	28218028288	Nguyễn Công	Thế	04/01/2004	Bình Định	31TYC2	7.0	7.5	Đạt	
46	27202129564	Nguyễn Thị Như	Thuận	26/03/2003	Quảng Nam	31TSC1	6.3	6.0	Đạt	
47	27205139314	Hoàng Thị Thương	Thương	10/10/2003	Hà Tĩnh	31TSC1	5.7	6.0	Đạt	
48	27211333964	Phan Hữu	Tiến	21/11/2003	Kon Tum	31TSC1	6.3	7.3	Đạt	
49	27203724729	Trịnh Bảo	Trân	06/06/2003	Huế	31TSC1	V	V	Không Đạt	
50	28204643600	Cao Nguyễn Huyền	Trang	04/05/2004	Quảng Bình	31TYC2	4.7	5.0	Không Đạt	
51	27203735758	Dương Thùy	Trang	26/08/2003	Thanh Hóa	31TSC1	6.3	3.8	Không Đạt	
52	28204748045	Trần Đặng Hoàng	Trang	04/03/2004	Đà Nẵng	31TYC2	9.7	9.3	Đạt	
53	27202239032	Trần Thị Mỹ	Trình	02/04/2003	Quảng Nam	31TSC1	6.0	8.3	Đạt	
54	28204336453	Trần Thị Hồng	Tú	04/02/2004	Kiên Giang	31TSC1	9.3	8.5	Đạt	
55	27211338176	Trương Văn	Tú	16/12/2003	Quảng Nam	31TSC1	9.0	8.0	Đạt	
56	27211348985	Hà Chung	Tuấn	05/03/2003	Gia Lai	31TSC1	4.7	9.3	Không Đạt	
57	27213344133	Nguyễn Thanh	Tùng	28/03/2003	Quảng Trị	31TSC1	8.7	7.5	Đạt	
58	28204951738	Đỗ Lê Hồng	Vân	18/12/2004	Quảng Trị	31TYC2	4.0	3.8	Không Đạt	
59	27211349099	Huỳnh Quốc	Việt	21/08/2003	Quảng Nam	31TSC1	8.0	6.5	Đạt	
60	26217100821	Đỗ Trọng	Vũ	13/03/2002	Đà Nẵng	31TSC1	V	V	Không Đạt	
61	28208006601	Nguyễn Thị Thảo	Vy	09/10/2004	Gia Lai	31TYC2	5.7	5.5	Đạt	
62	27203749888	Nguyễn Bảo	Yên	13/10/2003	Đà Nẵng	31TSC1	7.0	7.3	Đạt	
63	28204903214	Nguyễn Thị Hoài	Yến	18/03/2004	Quảng Bình	31TYC2	7.3	5.8	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh